
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	Lãi suất LNH				Trái phiếu		
	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	1.04	-0.10	0.93	0.02	3Y	2.08	-0.010
1W	1.56	-0.10	1.01	0.02	5Y	2.36	-0.008
2W	1.92	-0.04	1.11	0.02	7Y	2.84	-0.005
1M	2.14	-0.03	1.22	0.03	10Y	3.12	-0.002
2M	2.31	-0.05	1.31	0.04	15Y	3.28	-0.011
3M	2.37	-0.11	1.46	0.07			
6M	2.63	-0.08	1.61	0.03			
9M	2.74	-0.07	1.73	0.05			
1Y	2.87	-0.04	1.83	0.04			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bom/hút ròng	KL lưu hành
25-05-22	1	14	2.50	10,000	357.58	312.05	45.53	2,652.61
24-05-22	1	14	2.50	10,000	353.98	343.18	10.80	2,607.08
23-05-22	1	14	2.50	10,000	245.98	356.26	-	110.28

Thị trường TPCP sơ cấp

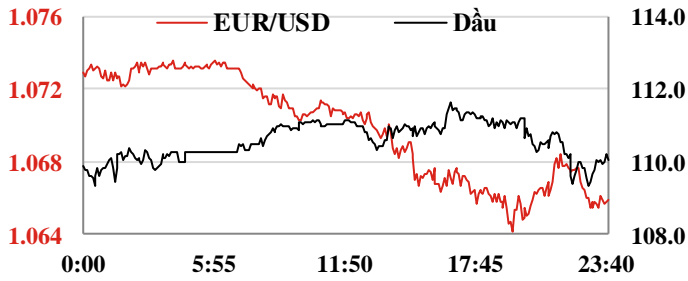
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	25-May-22	10	2000	1500	2.34%	0.06%
MOF	25-May-22	15	2000	1500	2.64%	0.06%
MOF	25-May-22	30	500	0	0.00%	0.00%
Tổng			4500	3000		

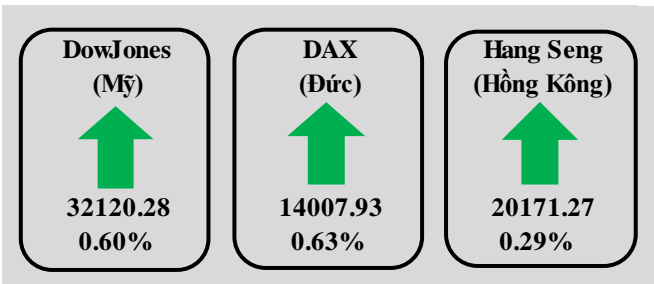
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1268.43	314.91	94.78
%/ngày	2.84%	2.93%	1.78%
%/31/12/2021	-15.34%	-33.6%	-15.9%
KLGD (tr.đ.v)	655.24	91.11	45.4
GTGD (tỷ đ)	16574.25	2035.84	826.67
NĐINN mua (tỷ đ)	1044.92	31.62	1.81
NĐINN bán (tỷ đ)	1041.76	8.98	0.70

Tin trong nước ngày 25/05

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 25/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.103 VND/USD, không thay đổi so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.250 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 23.200 VND/USD, giảm 07 đồng so với phiên 24/05. Tỷ giá trên thị trường tự do tiếp tục giảm 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 23.860 VND/USD và 23.940 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 25/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm tiếp 0,03 – 0,10 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,04%; 1W 1,56%; 2W 1,92% và 1M 2,14%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,02 – 0,03 đpt ở tất cả các kỳ hạn; giao dịch tại: ON 0,93%; 1W 1,01%; 2W 1,11%, 1M 1,22%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tiếp tục giảm ở tất cả các kỳ hạn, cụ thể: 3Y 2,08%; 5Y 2,36%; 7Y 2,84%; 10Y 3,12%; 15Y 3,28%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 357,58 tỷ đồng trúng thầu trong khi có 312,05 tỷ đồng đảo hạn ở phiên hôm qua. Như vậy, NHNN bơm ròng 45,53 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố tăng lên mức 2.652,61 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 25/05, KBNN huy động thành công 3.000/4.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 67%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 1.500/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động được 1.500/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm đầu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,34% (+0,06%); kỳ hạn 15 năm tại 2,64% (+0,06%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường hồi phục khá tốt với nhiều cổ phiếu tăng trần. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng mạnh 35,05 điểm (+2,84%) đạt 1.268,43 điểm; HNX-Index tăng 8,95 điểm (+2,93%) lên 314,91 điểm; UPCOM-Index tăng 1,66 điểm (+1,78%) lên 94,78 điểm. Thanh khoản thị trường tăng khá với tổng giá trị giao dịch đạt trên 19.400 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng nhẹ gần 27 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Tổng cục Hải quan, kỳ 1 tháng 5/2022 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước đạt trên 28 tỷ USD, giảm gần 16% (tương ứng 5,3 tỷ USD) so với nửa cuối tháng 4/2022. Lũy kế tính từ đầu năm đến hết ngày 15/05, tổng kim ngạch XNK đạt gần 271 tỷ USD, tăng 36,01 tỷ USD (+15,4%) so với cùng kỳ năm trước. XK tính đến hết ngày 15/05 đạt gần 135,2 tỷ USD, tăng 18,18 tỷ USD (+15,5%) so với cùng kỳ năm 2021; NK từ 01/01 đến 15/05/2022 đạt 135,39 tỷ USD, tăng 15,2%. Nửa đầu tháng 5/2022 cán cân thương mại hàng hóa thâm hụt 2,7 tỷ USD, tính từ đầu năm đến giữa tháng 5/2022 CCTM hàng hóa thâm hụt 223 triệu USD.**



	25 May 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.06	0.20%	-1.69%	6.34%
USD/CNY	6.69	0.58%	-0.92%	5.34%
USD/EUR	0.94	0.51%	-2.00%	6.44%
USD/JPY	127.31	0.40%	-0.71%	10.63%
USD/KRW	1266.41	0.43%	-0.70%	6.60%
USD/SGD	1.37	0.26%	-1.24%	1.91%
USD/THW	29.51	-0.23%	-1.02%	6.49%
USD/THB	34.28	0.59%	-1.01%	3.16%
USD/VND Trung tâm	23103	0.00%	-0.16%	-0.18%
USD/VND LNH	23200	-0.03%	0.26%	1.78%
USD/VND tự do	23850	-0.13%	0.21%	1.71%
Vàng	1852.83	-0.70%	2.05%	1.34%
Dầu	110.33	0.51%	0.68%	46.70%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.8194	-0.0044		
1M	1.0230	0.0064	1.1125	0.0000
3M	1.5529	0.0219	1.3379	0.0000
6M	2.0543	-0.0169	0.8211	0.0000
1Y	2.6840	-0.0049		

Số liệu ngày SIBOR 24/05/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,50%	1,0%	05/05/2022	14/06/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	09/06/2022
Anh	GBP	0,75%	1,0%	05/05/2022	16/06/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	16/06/2022
Australia	AUD	0,25%	0,35%	03/05/2022	07/06/2022

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

▪ **Fed công bố biên bản cuộc họp đầu tháng 5.** Trong văn bản này, Fed nhận định GDP quý I/2022 của Mỹ yếu đi thực chất do yếu tố thời điểm. GDP nước Mỹ được dự báo sẽ bật tăng trở lại ở quý II, và tăng vững chắc trong thời gian còn lại của năm. Sang năm 2023 và 2024, tốc độ tăng trưởng GDP có thể sẽ chậm lại do CSTT và các điều kiện tài chính đã được thắt chặt. Về lạm phát, Fed dự báo chỉ số PCE (y/y) của năm 2022 sẽ ở mức 4,3% do những áp lực về giá nhập khẩu và giá lương thực có thể sẽ tăng cao hơn so với giả định trước đây. Tuy nhiên, sang năm 2023, PCE được dự báo hạ nhiệt chỉ còn 2,5% và tiếp tục giảm xuống còn 2,1% ở năm 2024. Theo đó, FOMC quyết định nâng LSCS 50 điểm cơ bản, lên mức 0,75% - 1,0%. Đồng thời, FOMC thông báo kể từ 01/06/2022, Fed sẽ thu hẹp bảng cân đối tài sản ở mức 47,5 tỷ USD/tháng; sau 3 tháng sẽ nâng lên thành 95 tỷ USD/tháng. Các chính sách này của Fed đưa ra nhằm đạt được toàn dụng nhân công và lạm phát mục tiêu ở mức 2,0%. Liên quan đến các chỉ báo kinh tế Mỹ, giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lồi và hàng hóa lâu bền toàn phần tại nước này lần lượt tăng 0,3% và 0,4% m/m trong tháng 4 vừa qua, nối tiếp đà tăng 1,4% và 1,1% của tháng trước đó, song chưa đạt kỳ vọng ở mức tăng 0,5% và 0,6%.

▪ **GDP tại Đức tăng nhẹ trong quý đầu năm.** Văn phòng Thống kê Liên bang Đức Destatis cho biết GDP của nước này chính thức tăng 0,2% q/q trong quý I/2022 sau khi giảm 0,3% ở quý trước đó, không điều chỉnh so với thống kê sơ bộ. So với cùng kỳ năm 2021, GDP quý I của nước này tăng khoảng 4,0%; tuy nhiên vẫn thấp hơn khoảng 0,9% so với quý IV/2019 - thời điểm trước khi bị dịch Covid-19 tác động. Khủng hoảng tại Ukraine là nguyên nhân chính khiến cho GDP quý I của nước Đức không thể bật lên mạnh mẽ. Các chuyên gia cảnh báo rủi ro từ quốc tế cho nước Đức là rất lớn, bên cạnh đó quốc gia này nhiều khả năng phải chịu nhiều áp lực hơn trong 2022 nếu lạm phát vẫn tăng phi mã và NHTW Châu Âu nâng LSCS trở lại.

Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
25-05	8:30	*	Sản lượng xây dựng hoàn thành Úc qq Q1	-0.9	1.1	-0.4
25-05	13:00	*	GDP chính thức của nước Đức qq Q1	0.2	0.2	0.2
25-05	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lồi Mỹ mm T4	0.3	0.5	1.4
25-05	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền toàn phần Mỹ mm T4	0.4	0.6	1.1
26-05	1:00	***	Biên bản cuộc họp Fed tháng 5			
26-05	19:30	***	GDP Mỹ sơ bộ lần 3 qq Q1		-1.3	-1.4
26-05	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		217K	218K
26-05	21:00	**	Doanh số nhà chờ bán tại Mỹ mm T4		-1.9	-1.2

VN-INDEX



VN-Index tăng lên mức 1.268,43 điểm. Nhiều khả năng, giai đoạn tiếp theo, chỉ số tiếp tục vận động theo hướng hồi phục tích cực.

Nguỡng hỗ trợ: 1.260 – 1.250

Nguỡng kháng cự: 1.280 – 1.290

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranght5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn